

Số: *251*/BC-STP

Tuyên Quang, ngày *31* tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO
Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017

Thực hiện Văn bản số 3104/UBND-THCB ngày 04/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kế hoạch triển khai thực hiện

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 48/KH-STP ngày 15/12/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 để tổ chức thực hiện.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Sở Tư pháp đã xây dựng chuyên mục *Công khai tiến độ giải quyết thủ tục hành chính* trên Trang thông tin điện tử của Sở, trong đó công khai tiến độ giải quyết thủ tục hành chính đối với 1.709 hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Sở Tư pháp (trong đó: 1.610/1.709 hồ sơ giải quyết trước hạn, chiếm 94,3%; 85/1.709 đúng hạn, chiếm 5%; 14 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm 0,8%).

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Sở Tư pháp đã xây dựng và cung cấp 242 dịch vụ công trực tuyến/ 242 thủ tục hành chính (đạt 100%) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ www.tuphaptuyenquang.gov.vn trong đó có: 200 dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; từ đầu năm 2017 đến ngày 25/10/2017, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết qua môi trường mạng đối với 1.200 hồ sơ/1.887 hồ sơ tiếp nhận, đạt tỷ lệ 63,6%.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Hệ thống một cửa điện tử thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp đã được triển khai sử dụng tại Sở Tư pháp. Năm 2017 đã tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với 1.887 hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, Hệ thống một cửa điện tử hiện nay là hệ thống dùng riêng của Ngành Tư pháp, chưa có sự kết nối liên thông với các ngành khác như: Công an, Tòa án các cấp, do đó chưa đáp ứng được hết các yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ

- Sở Tư pháp tổ chức tập huấn cho 100% công chức, viên chức, 7/7 Phòng Tư pháp và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành do VNPT Tuyên Quang cung cấp; đã cấp 64 tài khoản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trong đó có 07 tài khoản cấp cho Phòng Tư pháp các huyện, thành phố), tính đến ngày 25/10/2017 đã xử lý được 4.779 văn bản đến và 5.061 văn bản đi (trừ văn bản mật); trao đổi 4.965 thông tin điều hành; trên 15.000 lượt công chức, viên chức, người lao động được nhận văn bản, trao đổi 3.978 văn bản, thư điện tử với các cơ quan nhà nước của tỉnh, 100% công chức, viên chức của Sở Tư pháp sử dụng thư điện tử trong công việc; đưa vào sử dụng chữ ký số chuyên dùng đối với văn bản phát hành của Sở Tư pháp và 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang khi được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Tiếp tục nâng cấp, cập nhật thông tin và duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở, đã đăng tải gần 1.000 tin, bài, văn bản phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của cá nhân, tổ chức với trên 90.000 lượt truy cập.

Đảm bảo 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp có máy tính để sử dụng. Hướng dẫn 7/7 huyện, thành phố ứng dụng phần mềm hộ tịch; các phần mềm chuyên dùng khác như phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp, Phần mềm quản lý hợp đồng công chứng và dữ liệu ngăn chặn UCHI... đã phát huy hiệu quả tích cực trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của ngành.

6. Hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

- Hiện nay, Sở Tư pháp có 02 máy chủ, 27 máy tính để bàn (đảm bảo tỷ lệ 01 máy tính/ 01 công chức), 07 máy tính xách tay; có 26 máy tính được kết nối với mạng internet thông qua mạng LAN và mạng không dây (01 máy không kết nối mạng vì lý do an ninh) để phục vụ công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền; Sở Tư pháp đã kết nối với mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh, tuy nhiên hiện nay mới chỉ phục vụ cho hệ thống hội nghị truyền hình.

- Sở Tư pháp bố trí 01 công chức chuyên trách có trình độ đại học tham mưu giúp Lãnh đạo Sở quản lý, triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp.

II. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

Hệ thống mạng LAN của Sở Tư pháp đã được đầu tư, lắp đặt từ những năm 2000, toàn bộ hệ thống chỉ còn 05 nút mạng hoạt động, các nút mạng bị hỏng phải kéo dây ngoài trời làm mất mỹ quan và không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; mạng nội bộ (LAN) của cơ quan không có thiết bị tường lửa chuyên dùng, không có thiết bị phát hiện xâm nhập trái phép và phòng chống tấn công mạng nên chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Nguyên nhân: kinh phí cho việc nâng cấp, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin nhiều nhưng chưa được cấp riêng cho hoạt động này.

2. Kiến nghị

- Đề nghị tỉnh cấp kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho Sở Tư pháp để thực hiện việc nâng cấp, thay thế các thiết bị và triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: đưa phần mềm một cửa, một cửa liên thông điện tử vào sử dụng; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; | (báo cáo)
- Lãnh đạo Sở; |
- Sở TTTT (tổng hợp);
- Lưu VT, PBGDPL (Đ.Thành-03).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thục